

Số: 226/2020/QĐST - HNGĐ

B C, ngày 07 tháng 05 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B C TP. H

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự
Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 281/2020/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn T D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 53 đường 20 Khu dân cư 6A, xã B H, huyện B C, Thành phố H.

2. Bà Hoàng Lê T D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 53 đường 20 Khu dân cư 6A, xã B H, huyện B C, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 04 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn T D và bà Hoàng Lê T D thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 2013 của Ủy ban nhân dân xã B H, huyện B C, Thành phố H cấp ngày 22 tháng 06 năm 2013 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Nguyễn T D và bà Hoàng Lê T D cùng xác nhận không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết việc nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn T D và bà Hoàng Lê T D cùng xác định tài sản chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn T D và bà Hoàng Lê T D cùng xác định hai vợ chồng không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Nguyễn T D và bà Hoàng Lê T D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0078790 ngày 20/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B C, Thành phố H. Ông Nguyễn T D và bà Hoàng Lê T D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:(12)

- VKSND B C;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS H. B C;
- Lưu hồ sơ vụ án; VT.

THẨM PHÁN

Âu Gia Vượng